

Bản án số:137/2018/HSST

Ngày 24/5/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH ĐIỆN BIÊN

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán chủ tọa phiên toà: Bà Bạc Thị Liên

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lường Văn Hịa
2. Bà Lường Thị Minh

- Thư ký phiên toà: Ông Lường Văn Đoản - Thư ký, Toà án nhân dân huyện Đ.

- Đại diện VKSND huyện Điện B, tỉnh Điện Biên tham gia phiên toà: Bà Thiều Thị Thùy Dương - Kiểm sát viên.

Trong ngày 24/5/2018 Tại trụ sở Tòa án nhân dân, huyện Đ, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 140/2018/HSST ngày 08 tháng 5 năm 2018, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 141/2018/QĐXXST- HS ngày 10/5/2018 đối với bị cáo:

Họ tên: **Nguyễn Văn T.** Tên gọi khác: Không; Sinh năm: 1983, tại Điện Biên.
Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Số nhà 100, tổ dân phố 8, phường Nam Thanh thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam;

Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng. Trình độ học vấn: 12/12

Con ông: Nguyễn Văn K, sinh năm 1961. Con bà: Trương Thị M, sinh năm 1963. Bị cáo có vợ: Nguyễn Thị Như N, sinh năm 1990. Bị cáo có 01 con sinh năm 2013. Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị Tòa án xét xử.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 25/01/2018. Bị cáo có mặt tại phiên toà.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 23/01/2018, Tại đường đi thuộc bản P xã Hua T, huyện Đ, Nguyễn Văn T đã gặp một người đàn ông tự giới thiệu tên là T nhà ở L. T và T thỏa thuận mua bán heroine và thuốc phiện hẹn nhau vào khoảng 12 giờ ngày 25/01/2018 T sẽ mang heroine và thuốc phiện đến bán cho T tại địa điểm đã gặp nhau ở bản P, xã H. Khoảng 08 giờ ngày 24/01/2018 T điều khiển xe moto mang biển kiểm soát 29L1-3199 đến khu vực hồ P, xã T, huyện Đ mục đích tìm mua ma túy về bán lại cho T kiếm lời. Tại chân hồ P, T gặp một người đàn ông dân tộc thái khoảng 40 tuổi không rõ tên và địa chỉ. Qua trao đổi T mua được của người đàn ông đó 02 gói được gói bên ngoài bằng nilon màu trắng, trong đó một gói là heroine và một gói là thuốc phiện với giá 1.500.000đ, T kiểm tra lại số ma túy mua được rồi cất

giấu trong túi quần bên phải đang mặc và đi về nhà. Đến khoảng 07 giờ ngày 25/01/2018 T dùng tay cầu gói heroine ra chia làm 15 gói nhỏ. Trong đó có 12 gói được gói bằng nilon màu trắng và 02 gói được gói bằng nilon màu xanh, 01 gói được gói bằng nilon màu hồng. Số thuốc phiện T dùng dao lam cắt thành 07 cục to, nhỏ khác nhau. Trong đó 06 cục được gói bằng vỏ gói mì tôm, 01 cục được gói bằng nilon màu xanh. Sau khi chia xong T dùng mảnh nilon màu hồng gói 04 gói thuốc phiện được gói bằng vỏ gói mì tôm lại thành 01 gói và cất vào túi áo ngực bên phải T đang mặc cùng 12 gói heroine gói bằng nilon màu trắng, 02 gói heroine gói bằng nilon màu xanh; cất giấu một gói thuốc phiện được gói bằng vỏ gói mì tôm vào trong tất chân bên trái T đang đi, 01 gói thuốc phiện gói bằng vỏ gói mì tôm để vào găng tay len màu đỏ- trắng rồi cất giấu trong cốp xe moto BKS 29L1-3199 của T. Còn lại một gói heroine gói bằng nilon màu hồng và một gói thuốc phiện gói bằng nilon màu xanh T để trong vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng rồi cất giấu sau tivi trong buồng ngủ của T.

Đến khoảng 11 giờ ngày 25/01/2018 T điều khiển chiếc xe moto BKS 29L1-3199 đến điểm hẹn với T. Khi gặp T, T nói có 14 gói heroine bán với giá 2.800.000đ và 06 gói thuốc phiện bán giá 1.200.000đ. Hồi 12 giờ cùng ngày khi T và T đang trao đổi mua bán ma túy với nhau tại đường đi thuộc bản P xã H, huyện Đ thì bị tổ công tác Công an huyện Đ phối hợp với đồn biên phòng M phát hiện bắt quả tang. T đã bỏ chạy thoát, còn T bị kiểm tra thu giữ toàn bộ vật chứng gồm 14 gói heroine và 6 gói thuốc phiện cùng chiếc xe moto BKS 29L1-3199.

Hồi 17 giờ 30 phút ngày 25/01/2018 qua khám xét nơi ở của T thu giữ 01 gói heroine và 01 gói thuốc phiện.

Tại biên bản mở niêm phong xác định khối lượng ngày 26/01/2018 đã xác định: Tổng 14 gói bột màu trắng nghi heroine thu giữ của Nguyễn Văn T có khối lượng là 0,88 gam, trích 0,08 gam gửi giám định. Tổng khối lượng 06 gói chất dẻo màu nâu đen nghi thuốc phiện là 2,33 gam, trích 0,23 gam gửi giám định. Khối lượng 01 gói bột màu trắng nghi hêrôin thu giữ qua khám xét nơi ở của Nguyễn Văn T có khối lượng là 0,4 gam trích 0,16 gam gửi giám định. Khối lượng 01 gói thuốc phiện thu giữ qua khám xét nơi ở Nguyễn Văn T là 0,24gam, trích 0,06 gam gửi giám định.

Tổng khối lượng heroine thu giữ của Nguyễn Văn T là 1,28 gam. Tổng khối lượng thuốc phiện thu giữ của Nguyễn Văn T là 2,57 gam.

Tại bản kết luận giám định số 273/GĐ-PC54 ngày 14/02/2018 Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên đã kết luận: Hai mẫu (M1,M3) chất bột màu trắng gửi giám định trích ra từ vật chứng thu giữ của Nguyễn Văn T là chất ma túy: Loại Heroine. Hai mẫu (M2, M4) chất dẻo màu nâu đen gửi giám định trích ra từ vật chứng thu giữ của Nguyễn Văn T là chất ma túy: Loại thuốc phiện. Không hoàn lại mẫu vật giám định.

Tại bản cáo trạng số 85/CT-VKSĐB ngày 07/5/2018; Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội: Mua bán trái phép chất ma túy theo Khoản 1 Điều 251/BLHS năm 2015, (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Trong phần tranh luận tại phiên tòa, đại diện VKSND huyện Điện Biên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội: Mua bán trái phép chất ma túy, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Khoản 1 Điều 251/BLHS 2015,(sửa đổi bổ sung năm 2017); Điểm s Khoản 1 Điều 51/BLHS năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 36 đến 42 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; Áp dụng Điểm a, c Khoản 1 Điều 47/BLHS năm 2015; Điểm a Khoản 2 Điều 106/BLTTHS năm 2015 về xử lý vật chứng của vụ án;

Căn cứ Khoản 2 Điều 136/ BLTTHS năm 2015 và Nghị quyết 326 Bị cáo phải chịu án phí theo qui định của pháp luật.

Bị cáo hoàn toàn nhất trí với quan điểm truy tố và luận tội của VKSND huyện Đ, không có ý kiến tranh luận.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn T một lần nữa khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã trình bày ở trên. Bị cáo hoàn toàn nhất trí với quan điểm truy tố và luận tội của VKSND huyện Đ, không có ý kiến tranh luận. Lời nói sau cùng của bị cáo: Ngoài xin giảm nhẹ hình phạt không có ý kiến gì khác.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, người bào chữa và của bị cáo;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về hành vi và các Quyết định của cơ quan người có thẩm quyền tiến hành tố tụng, Điều tra viên, kiểm sát viên. Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục đảm bảo theo qui định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến khiếu nại gì do đó các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng là hợp pháp được chấp nhận.

[2]. Xét hành vi phạm tội của bị cáo thấy rằng: Khoảng 08 giờ ngày 24/01/2018 T điều khiển xe moto mang biển kiểm soát 29L1-3199 đến khu vực hồ P, xã Th, huyện Đ mục đích tìm mua ma túy về bán lại cho T kiếm lời. Tại chân hồ P, T gặp một người đàn ông dân tộc thái khoảng 40 tuổi không rõ tên và địa chỉ. Qua trao đổi T mua được của ông ta 02 gói được gói bên ngoài bằng nilon màu trắng, trong đó một gói là heroin và một gói là thuốc phiện với giá 1.500.000đ, T kiểm tra lại số ma túy mua được rồi cất giấu trong túi quần bên phải đang mặc và đi về nhà. Đến khoảng 07 giờ ngày 25/01/2018 T dùng tay cắt gói heroine ra chia làm 15 gói nhỏ. Số thuốc phiện T dùng dao lam cắt thành 07 cục to, nhỏ khác nhau. Sau khi chia xong T dùng mảnh nilon màu hồng gói 04 gói thuốc phiện được gói bằng vỏ gói mì tôm lại thành 01 gói và cất vào túi áo ngực bên phải T đang mặc cùng 12 gói heroine gói bằng nilon màu trắng, 02 gói heroine gói bằng nilon màu xanh, cất giấu một gói thuốc phiện được gói bằng vỏ gói mì tôm vào trong tất chân bên trái T đang đi; 01 gói thuốc phiện gói bằng vỏ gói mì tôm để vào găng tay len màu đỏ- trắng rồi cất giấu trong cốp xe moto BKS 29L1-3199 của T. Còn lại một gói heroine gói bằng nilon màu hồng và một gói thuốc phiện gói bằng nilon màu xanh T để trong vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng rồi cất giấu sau tivi trong buồng ngủ của T. Đến khoảng 11 giờ ngày 25/01/2018 T điều khiển chiếc xe moto BKS 29L1-3199 đến điểm hẹn với T. Tại đường đi thuộc bản P xã H khi T và T đang trao đổi mua bán ma túy với nhau thì bị tổ công tác Công an huyện Đ phối hợp với đồn biên phòng M phát hiện bắt quả tang. T đã bỏ chạy thoát, còn T bị kiểm tra thu giữ toàn bộ vật chứng gồm 14 gói heroine và 6 gói thuốc phiện cùng chiếc xe moto BKS 29L1-3199. Hồi 17 giờ 30 phút ngày 25/01/2018 qua khám xét nơi ở của T thu giữ 01 gói heroine và 01 gói thuốc phiện.

Vật chứng thu giữ của Nguyễn Văn T sau khi cân là 1,28 gam heroine. Khối lượng 07 gói thuốc phiện là 2,57gam. Lời khai của bị cáo hoàn toàn phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, bản cáo trạng và vật chứng của vụ án được ghi tại biên bản bắt người phạm tội quả tang; Biên bản khám xét; Biên bản niêm phong vật chứng. Hành vi mua 1,28 gam heroine và 2,57 gam thuốc phiện về chia thành nhiều gói nhỏ cất giấu nhiều vị trí khác nhau trên người và trong buồng ngủ và trong cốp xe của mình sau đó đem đi bán nhưng chưa kịp bán thì bị phát hiện bắt quả tang của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015.

Bị cáo cất giấu 02 chất ma túy khác nhau.Theo quy định tại Điều 5 Nghị định 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ về việc tính tổng khối lượng hoặc thể tích các chất ma túy tại một số điều của Bộ luật hình sự năm 2015. Sau khi quy đổi thì tổng tỷ lệ phần trăm về khối lượng của hai chất ma túy so với mức định lượng tối thiểu ở Khoản 2 Điều 251 là 26,1% dưới 100% nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại Khoản 1 Điều 251 BLHS năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) có khung hình phạt từ 02 đến 07 năm tù.

Cáo trạng truy tố bị cáo là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật; Bị cáo là người có đủ năng lực để chịu trách nhiệm hình sự và phải chịu hình phạt mà pháp luật quy định do hành vi phạm tội của mình đã gây ra.

[3]. Xét tính chất mức độ hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo cho thấy: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Tội phạm mà bị cáo thực hiện thuộc trường hợp nghiêm trọng. Hành vi đó đã làm ảnh hưởng đến trật tự trị an, an toàn xã hội tại địa bàn xã H nói riêng và huyện Đ nói chung. Bị cáo nhận thức được tác hại của ma túy, nhận thức được hành vi mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật. Song vì hám lời bị cáo đã bất chấp và cố tình vi phạm. Nên cần phải xử lý bị cáo nghiêm minh theo quy định của pháp luật.

[4]. Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo cho thấy. Sinh ra và lớn lên tại Đ, học hết lớp 12/12 ở nhà làm ruộng. Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điểm s Khoản 1 Điều 51/BLHS năm 2015. Trong hồ sơ thể hiện ông nội bị cáo là Nguyễn Văn K được thưởng huy chương kháng chiến hạng nhì và là thương binh loại A, nhưng không thuộc các trường hợp quy định tại Điều 51/BLHS nên HĐXX không xem xét.

[5]. Ngoài hình phạt chính bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản theo quy định tại Khoản 5 Điều 251/BLHS năm 2015. Nhưng xét thấy bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, thu nhập chủ yếu dựa vào lao động sản xuất nông nghiệp ngoài ra không có thu nhập nào khác, nên không có khả năng thi hành vì vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Xét đề nghị của đại diện VKS là phù hợp nên HĐXX chấp nhận.

Nguồn gốc số thuốc heroine và số thuốc phiện trên theo lời khai của bị cáo đã mua của một người đàn ông dân tộc Thái khoảng 40 tuổi do không biết tên và địa chỉ Cơ quan điều tra không điều tra làm rõ được cho nên HĐXX không xem xét trong vụ án. Còn người đàn ông tên là T đang mua ma túy với bị cáo chưa kịp mua bán xong, thì bị phát hiện đã chạy thoát do không biết địa chỉ nên không đủ căn cứ để điều tra xác minh do vậy HĐXX không cơ sở để xem xét trong cùng vụ án.

[6]. Vật chứng của vụ án cần áp dụng Điểm a, c Khoản 1 Điều 47/BLHS 2015; Điểm a Khoản 2 Điều 106/BLTTHS 2015 về xử lý vật chứng. Tịch thu tiêu huỷ 1,28 gam heroine đã trích 0,24 gam gửi giám định không hoàn lại và 2,57 gam thuốc phiện trích 0,29 gam gửi giám định không hoàn lại.

Đối chiếc xe moto BKS 29L1-3199, nhãn hiệu Honda, loại xe Future màu sơn xanh, xe cũ đã qua sử dụng: Số khung: RLHJA0209YY36121, số máy: JA02E-0036126 là xe của bị cáo đã dùng làm phương tiện phạm tội cần tịch thu sung ngân sách nhà nước. Tịch thu tiêu huỷ 01 đăng ký xe moto mang tên Trần Ngọc Q địa chỉ: 4/528/82 Đức Giang LB; Biển số: 29L1-3199; Dung tích: 110; Loại xe: 2 bánh từ 50-175cm : Nhãn hiệu: Future; số máy: 0036126; Số khung: 036121, ngày đăng ký mới 24/4/2000.

[7]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định tại Điều 136/BLTTHS và Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 về án phí lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 251/BLHS Điểm s Khoản 1 Điều 51/BLHS năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 36 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ (25/01/2018).

3. Căn cứ: Điểm a, c Khoản 1 Điều 47/BLHS năm 2015; Điểm a, Khoản 2 Điều 106/BLTTHS năm 2015 về xử lý vật chứng.

Tịch thu tiêu huỷ 1,28 gam heroine đã trích 0,24 gam gửi giám định không hoàn lại và 2,57 gam thuốc phiện trích 0,29 gam gửi giám định không hoàn lại

Tịch thu sung ngân sách nhà nước đối với chiếc xe moto BKS 29L1-3199, nhãn hiệu Honda, loại xe Future màu sơn xanh, xe cũ đã qua sử dụng: Số khung: RLHJA0209YY36121, số máy: JA02E-0036126 là xe của bị cáo dùng làm phương tiện phạm tội.

Tịch thu tiêu huỷ 01 đăng ký xe moto mang tên Trần Ngọc Q địa chỉ: 4/528/82 Đức Giang LB; Biển số: 29L1-3199; Dung tích: 110; Loại xe: 2 bánh từ 50-175cm : Nhãn hiệu: Future; số máy: 0036126; Số khung: 036121, ngày đăng ký mới 24/4/2000.

(Vật chứng đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ chuyển cho Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ vào ngày 16/5/2018).

4. Về án phí: Căn cứ Khoản 2 Điều 136/BLTTHS năm 2015 và Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 về án phí lệ phí Tòa án bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000đ án phí HSST.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 24/5/2018).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện Đ;
- Công an huyện Đ;
- Phòng HNVCA tỉnh Điện Biên;
- Sở TP tỉnh Điện Biên;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- CCTHADS huyện Đ;
- Bị cáo;
- Lưu;

Bạc Thị Liên

